

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày: 08/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Toàn – Bí thư đoàn thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Ông Đinh Quốc Hội – cán bộ UBND xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Toà án Minh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: ông Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 17/12/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST- HS, ngày 23/12/2020, đối với bị cáo:

Đinh Văn T; sinh ngày: 22/01/2004 đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 06 tháng 15 ngày tại: xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T, sinh năm 1972 và bà Đinh Thị Thu L, sinh năm 1975; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/10/2020 cho đến nay; có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đinh Văn T: anh Đinh Xuân Đ; sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Toàn: bà Nguyễn Thị Hương Thủy – trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình; có mặt

- bị hại:

1. Anh Hoàng Thế N; sinh năm 2002; nơi cư trú: tiểu khu *, thị trấn Q, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị C; sinh năm 1973; nơi cư trú: tiểu khu *, thị trấn Q, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình (văn bản ủy quyền ngày 31/12/2020); có mặt.

2. Anh Đinh Tuấn A; sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn T, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Đinh Thị Thu H; sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn T, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình (văn bản ủy quyền ngày 20/11/2020); vắng mặt.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Cao Thị Đ; sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình (mẹ của anh Cao Văn H; sinh ngày 27/02/2006); có mặt.

2. Cháu Cao Văn H; sinh ngày 27/02/2006; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật: bà Cao Thị Đ; sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

3. Ông Cao Xuân H; sinh năm 1961; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình (bố của anh Cao Viết H; sinh năm 2003); có mặt.

4. Bà Cao Thị M; sinh năm 1963; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình (mẹ của anh Cao Viết H; sinh năm 2003); vắng mặt.

5. Bà Đinh Thị Thu L; sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình (mẹ của bị cáo T); có mặt.

6. Ông Đinh Văn T; sinh năm 1972; nơi cư trú: xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình (bố của bị cáo T); vắng mặt.

- bị đơn dân sự:

1. Bà Cao Thị Đ; sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình (mẹ của anh Cao Văn H; sinh ngày 27/02/2006); có mặt.

2. Anh Cao Viết H; sinh ngày 28/7/2003; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật: ông Cao Xuân H; sinh năm 1961; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình (bố của anh Cao Viết H); có mặt.

3. Anh Trương Văn Q; sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Những người làm chứng:

1. Cháu Cao Quốc A; sinh năm 2005; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: ông Cao Xuân H; sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Anh Cao Xuân H; sinh năm 2003; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: anh Thái Xuân T; sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

3. Anh Đinh Tuấn A; sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn T, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

4. Anh Đinh Xuân H; sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

5. Cháu Đinh Quốc A; sinh năm 2005; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đinh Xuân L; sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Như K; sinh năm 2002; nơi cư trú: tiểu khu *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Cảnh T; sinh năm 2002; nơi cư trú: tổ dân phố *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/6/2020, Đinh Văn T, Cao Văn H sinh ngày 27/02/2006 đều trú ở xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình cùng nhau đi tắm tại khe nước vực Rò thuộc thôn Tân Lý, xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày có Hoàng Thế N, Nguyễn Như K, Đinh Tuấn A và Nguyễn Cảnh T đều trú tại thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình cũng đến vực Rò để tắm. Trong lúc tắm, N bơi qua chỗ của Cao Văn H và hỏi “sinh năm mấy thế cu”. Nhưng H không trả lời nên N bơi quay lại nhóm bạn. Lúc này do bức xúc vì câu hỏi của N nên H bảo T về nhà lấy Dao để đánh N, T đồng ý và đi về lấy Dao. Trong lúc T về nhà lấy Dao thì H gọi điện thoại cho Đinh Xuân H, Đinh Quốc A đều ở xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa đến để đánh nhau. Trước khi đi, Đinh Xuân H gọi thêm Cao Xuân H còn Đinh Quốc A gọi thêm Cao Quốc A. Khi đến vực Rò, Đinh Xuân H điện thoại cho Đinh Tuấn A nói mình bị người khác đánh. Lúc đó Đinh Tuấn A

đang ngồi chơi cùng với Cao Viết H và Trương Văn Q nên cả ba cùng đi xuống vực Rò.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì cả hai nhóm tập trung tại khu vực bãi đỗ xe sát với đường Quốc lộ 12A. Nhóm thứ nhất có 09 người gồm: Đinh Văn T, Cao Văn H, Đinh Xuân H, Cao Xuân H, Đinh Quốc A, Cao Quốc A, Đinh Tuấn A, Cao Viết H, Trương Văn Q. Nhóm thứ hai có 04 người gồm: Hoàng Thế N, Nguyễn Như K, Đinh Tuấn A, Nguyễn Cảnh T. Tại đây, hai bên có lời qua tiếng lại, Trương Văn Q trong nhóm xã Trung Hóa dùng tay nắm 01 phát vào má trái của Hoàng Thế N thì Nguyễn Như K và Nguyễn Cảnh T trong nhóm thị trấn Quy Đạt dùng tay đánh lại Q rồi Đinh Văn T, Cao Văn H, Đinh Xuân H, Đinh Quốc A và Cao Viết H xông vào đánh nhau với những người ở thị trấn Quy Đạt. Cao Viết H cầm 01 ống tuýp đã chuẩn bị sẵn đánh liên tiếp 03 phát vào trong nhóm người ở Quy Đạt, trong đó 02 phát trúng vào đầu của Hoàng Thế N nhưng gây thương tích nhẹ. Đinh Văn T cầm con dao dài 50cm, màu trắng bạc giấu sau lưng xông vào chém liên tiếp 02 phát trúng vào tay phải của Hoàng Thế N. Khi thấy N bị thương, Đinh Tuấn A vào kéo ra thì bị Đinh Văn T chém 01 phát trúng vào tay trái của Đinh Tuấn A. Thấy vậy cả hai nhóm giải tán.

Hoàng Thế N bị thương ở tay phải phải đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện Minh Hóa, sau đó chuyển đến Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam Cu Ba, Đồng Hới tiếp tục điều trị. Đinh Tuấn A bị thương ở tay trái phải đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện Minh Hóa.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 126/TgT ngày 13/8/2020 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Quảng Bình, kết luận: tỉ lệ tổn thương cơ thể tại bàn tay phải của Hoàng Thế N do Đinh Văn T gây ra hiện tại là 12%.

Thương tích vùng đầu của Hoàng Thế N do Cao Viết H dùng ống tuýp đánh không để lại thương tích, di chứng. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 0%.

Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 125/TgT ngày 13/8/2020 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Quảng Bình, kết luận: tỉ lệ tổn thương cơ thể của Đinh Tuấn A do Đinh Văn T gây ra là 05%.

Vật chứng vụ án: quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tạm giữ:

- 01 con Dao làm bằng kim loại, màu trắng bạc, loại dao một lưỡi, mũi dao bằng, tù. Kích thước dài 50cm, rộng 4,3cm, lưỡi dao dài 38cm, rộng 4,3cm, cán dao bằng kim loại dài 12cm, rộng 3,5cm. Dao đã qua sử dụng.

- 01 ống tuýp bằng kim loại, màu xám bạc, dài khoảng 50cm, đường kính 1,8cm;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A20S, màu xanh đen; số Imei: 357648100812432; Imei2: 357649100812430, màn hình điện thoại đã vỡ, không rõ hình. Điện thoại đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen đỏ, BKS: 73C1 – 088.07. Xe đã qua sử dụng;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002852 mang tên Cao Xuân Hữu;

- 01 xe mô tô BKS: 81B1 – 514.34, số máy 003736, số khung 003736. Xe đã qua sử dụng;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 047730 mang tên Lê Thị Tuyết Đồng.

Xử lý vật chứng: ngày 18/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã trao trả:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A20S, màu xanh đen; số Imei: 357648100812432; Imei2: 357649100812430, màn hình điện thoại đã vỡ, không rõ hình, điện thoại đã qua sử dụng cho chị Cao Thị Đ, trú tại thôn Bình Minh, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình. Đây là điện thoại của chị Đồng nhưng con trai chị là Cao Văn H đã tự ý lấy để tham gia vào vụ cố ý gây thương tích.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen đỏ, BKS: 73C1 – 088.07. Xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002852 mang tên Cao Xuân H cho ông Cao Xuân H, trú tại thôn Thanh Liêm, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình. Đây là xe mô tô của ông H nhưng con trai ông là Cao Viết H đã tự ý lấy đi để tham gia vào vụ cố ý gây thương tích.

- 01 xe mô tô BKS: 81B1 – 514.34, số máy 003736, số khung 003736. Xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 047730 mang tên Lê Thị Tuyết Đ cho chị Đinh Thị Thu L, trú tại thôn Bình Minh, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình. Đây là xe mô tô của chị L nhưng con trai chị là Đinh Văn T đã tự ý lấy đi để tham gia vào vụ cố ý gây thương tích.

Ngày 17/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã chuyển cho Công an huyện Minh Hóa 01 ống tuýp bằng kim loại, màu xám bạc, dài khoảng 50cm, đường kính 1,8cm để xử lý do hành vi của Cao Viết H dùng ống tuýp bằng kim loại đánh Hoàng Thế N có dấu hiệu vi phạm hành chính xâm hại sức khỏe người khác.

Về trách nhiệm dân sự: - anh Đinh Tuấn A đã ủy quyền cho mẹ mình là bà Đinh Thị Thu H giải quyết các vấn đề liên quan về mặt dân sự. Bị cáo và người đại diện cho bị cáo đã bồi thường số tiền 4.500.000 đồng cho bị hại. Đại diện cho bị hại bà Đinh Thị Thu H không yêu cầu giải quyết thêm về vấn đề dân sự.

- anh Hoàng Thế N đã ủy quyền cho mẹ mình là bà Nguyễn Thị C giải quyết các vấn đề liên quan về mặt dân sự. Bà C yêu cầu bị cáo và các bên liên quan bồi thường số tiền 41.567.915 đồng mà các bên đã gây ra thiệt hại cho Hoàng Thế N.

Cáo trạng số: 01/CT-VKSMH ngày 16/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội “có ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “có ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Toàn, xử phạt bị cáo T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù; xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao; trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo T, bà Cao Thị Đ, anh Cao Viết H, anh Trương Văn Q phải liên đới bồi thường cho anh N số tiền 31.500.000 đ, cụ thể anh Cao Viết H và anh Trương Văn Q mỗi người phải bồi thường số tiền 3.937.000 đ, bà Cao Thị Đ, bị cáo T, mỗi người phải bồi thường số tiền 11.812.000 đ và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm.

- bị cáo Đinh Văn T trình bày: không tranh luận về mức hình phạt, đồng ý mức bồi thường mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

- người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T trình bày: bị cáo T khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ sống ly thân nên không có sự giáo dục đầy đủ của cha và mẹ. Đề nghị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo. Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự cũng đồng ý như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- người đại diện theo ủy quyền của anh Hoàng Thế N trình bày: bà C yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 74.170.000 đ theo như bảng kê chi phí thiệt hại ngày 04/01/2021. Về mức hình phạt bà đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Kiểm sát viên tranh luận với người bào chữa: không chấp nhận áp dụng điểm Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo, trong vụ án này bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, không đồng ý cho bị cáo hưởng án treo.

- bà Đinh Thị Thu L: do gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không thể bồi thường ngay cho người bị hại được. Đồng ý mức bồi thường mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, nếu anh T không có đủ tài sản để bồi thường thì bà L sẽ dùng phần tài sản của

mình để bồi thường cho anh N. Bà L đã nhận lại xe máy và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- anh Cao Văn H, bà Cao Thị Đ, anh Trương Văn Q, anh Cao Viết H: đồng ý mức bồi thường mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bà Đ cũng đã nhận lại chiếc điện thoại và không có yêu cầu gì thêm.

- ông Cao Xuân H: đồng ý mức bồi thường mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, nếu anh H không có đủ tài sản để bồi thường thì ông H, bà M sẽ dùng phần tài sản của mình để bồi thường cho anh N. Ông H đã nhận lại xe máy và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho những người làm chứng tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa vắng mặt, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử do đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/6/2020, tại bãi đỗ xe vực Rò thuộc thôn Tân Lý, xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, Đinh Văn T mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh Hoàng Thế N, chỉ nghe theo lời xúi giục của anh Cao Văn H, đã có hành vi dùng Dao chém gây thương tích cho Hoàng Thế N với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%, Đinh Tuấn A với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 05%.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ và vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Văn T phạm tội “cố ý gây thương tích”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội “cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo thể hiện tính hung hãn, côn đồ, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe và giáo dục chung.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

Tình tiết tăng nặng: trong vụ án này bị cáo không hề có mâu thuẫn gì với Hoàng Thế N và Đinh Tuấn những vẫn dùng dao chém gây thương tích cho N và A hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh Đinh Tuấn A nên áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Anh Đinh Tuấn A cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T là người chưa thành niên phạm tội nên cần áp dụng Điều 91, 101 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa, người bào chữa:

[5.1]. Đề nghị của Kiểm sát viên: chấp nhận đề nghị về mức hình phạt, xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các quy định của pháp luật để xem xét yêu cầu bồi thường của bà Nguyễn Thị C.

[5.2]. Đề nghị của người bào chữa: không chấp nhận đề nghị áp dụng thêm Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo, không chấp nhận đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

[6]. Căn nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy phải cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị C yêu cầu bị cáo T bồi thường: tiền viện phí lần 1 tại Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa: 700.000 đ; tiền viện phí lần 2 tại Bệnh viện Việt Nam – Cu Ba, Đồng Hới, Quảng Bình: 12.270.000đ; tiền viện phí lần 3 tại Bệnh viện Việt Nam – Cu Ba, Đồng Hới, Quảng Bình: 9.000.000 đ; tiền thuê xe cấp cứu từ huyện Minh Hóa vào Bệnh viện Việt Nam – Cu Ba, Đồng Hới, Quảng Bình: 1.300.000 đ; thu nhập thực tế bị mất của người bị hại trong 17

ngày ngày điều trị tại Bệnh viện Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa 3.400.000 đ (200.000đ x 17 ngày); tiền ăn người của bị hại: 5.100.000 đ (300.000 đ x 17 ngày); tiền công người nuôi: 3.400.000đ (200.000 đ x 17 ngày); tiền ăn người nuôi: 3.400.000đ (200.000 đ x 17 ngày); tiền thuê xe đi thăm khám bệnh từ huyện Minh Hóa vào Bệnh viện Việt Nam – Cu Ba, Đồng Hới, Quảng Bình: 3.000.000 đ; tiền mua thuốc ngoài: 5.000.000 đ; tiền mua mật gấu để xoa bóp tay bị chém: 1.600.000 đ; tiền thuê xe đi giám định sức khỏe ở thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình: 1.000.000 đ; tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần 15.000.000 đ; tiền tái khám: 10.000.000 đ. Tổng số tiền là 74.170.000 đ.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự; phần II Nghị quyết 03/2006 ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, buộc bị cáo Đinh Văn T, anh Cao Viết H, anh Trương Văn Q, anh Cao Văn H phải liên đới bồi thường cho anh Hoàng Thế N cụ thể:

- tiền viện phí lần 1 tại Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa: 700.000 đ. Số tiền này theo như biên lai thu tiền viện phí của Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa thì anh N chỉ đóng số tiền 216.842 đ nên Hội đồng xét xử chấp nhận khoản chỉ chấp nhận số tiền 216.842 đ.

- tiền viện phí lần 2 tại Bệnh viện Việt Nam – Cu Ba, Đồng Hới, Quảng Bình: 12.270.000đ. Số tiền này theo như biên lai thu tiền viện phí của Bệnh viện đa khoa Việt Nam – Cu Ba, Đồng Hới, Quảng Bình thì anh N chỉ đóng số tiền 2.638.568đ nên Hội đồng xét xử chấp nhận khoản chỉ chấp nhận số tiền 2.638.568đ.

- tiền viện phí lần 3 tại Bệnh viện Việt Nam – Cu Ba, Đồng Hới, Quảng Bình: 9.000.000 đ. Số tiền này theo như biên lai thu tiền viện phí của Bệnh viện đa khoa Việt Nam – Cu Ba, Đồng Hới, Quảng Bình thì anh N chỉ đóng số tiền 2.712.502đ nên Hội đồng xét xử chấp nhận khoản chỉ chấp nhận số tiền 2.712.502 đ.

- tiền ăn của bị hại: 5.100.000 đ (300.000 đ x 17 ngày), đây là khoản tiền không hợp lý nên không chấp nhận.

- tiền ăn người nuôi: 3.400.000đ (300.000 đ x 17 ngày), đây là khoản tiền không hợp lý nên không chấp nhận.

- tiền mua mật gấu để xoa bóp tay bị chém: 1.600.000 đ, đây là khoản tiền không hợp lý nên không chấp nhận.

- tiền tái khám: 10.000.000 đ, đây là khoản tiền không hợp lý và cũng không có hóa đơn chứng từ nên không chấp nhận.

- tiền thuê xe đi giám định sức khỏe ở thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình: 1.000.000 đ, Hội đồng xét xử không chấp nhận vì chi phí do người bị hại tự chịu, không buộc người có liên quan và bị đơn dân sự chịu.

- tiền thuê xe đi thăm khám bệnh từ huyện Minh Hóa vào Bệnh viện Việt Nam – Cu Ba, Đồng Hới, Quảng Bình: 3.000.000 đ, chỉ chấp nhận số tiền 1.500.000 đ số tiền này là phù hợp với giá thị trường cũng như đoạn đường mà anh N đi thăm khám.

- chi phí mua thuốc ngoài: 5.000.000 đ, chi phí mua thuốc ngoài không có chỉ định của Bác sỹ và không có hóa đơn chứng từ nên chỉ chấp nhận bằng 50% khoản tiền trên là 2.500.000 đ.

- tiền thuê xe cấp cứu từ huyện Minh Hóa vào Bệnh viện Việt Nam – Cu Ba, Đồng Hới, Quảng Bình: 1.300.000 đ, đây là số tiền hợp lý cần chấp nhận.

- thu nhập thực tế bị mất của người bị hại trong 17 ngày điều trị tại Bệnh viện Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa và Bệnh viện Việt Nam – Cu Ba, Đồng Hới, Quảng Bình: 3.400.000 đ (200.000đ x 17 ngày). Thu nhập 200.000 đ/ngày bằng mức trung bình của người lao động tại địa phương nên cần chấp nhận, thực tế anh N đã điều trị tại hai Bệnh viện là 13 ngày nên cần tính lại là: 2.600.000 đ (200.000 đ x 13 ngày).

- tiền công người nuôi: 3.400.000đ (200.000 đ x 17 ngày). Tiền công 200.000 đ/ngày bằng mức trung bình của người lao động tại địa phương nên cần chấp nhận, thực tế người nuôi chỉ chăm sóc anh N thời gian 13 ngày nên cần tính lại là: 2.600.000 đ (200.000 đ x 13 ngày).

- tiền tổn thất tinh thần 15.000.000 đ, chấp nhận mức bồi thường tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ sở là phù hợp với % thương tật của anh Hoàng Thế N: $1.490.000 \text{ đ} \times 10 \text{ tháng} = 14.900.000 \text{ đ}$.

Tổng số tiền mà Đinh Văn T, anh Cao Viết H, anh Trương Văn Q, anh Cao Văn H phải bồi thường là: 30.967.000 đ.

Theo mức độ lỗi của từng cá nhân cần buộc anh Cao Viết H, Trương Văn Q mỗi người phải chịu $\frac{1}{4} \times 30.967.000 \text{ đ} / 2 = 3.870.000 \text{ đ}$; anh Cao Văn H, Đinh Văn T mỗi người chịu $\frac{3}{4} \times 30.967.000 \text{ đ} / 2 = 11.612.000 \text{ đ}$.

Trong vụ án này anh Cao Văn H là người dưới 15 tuổi nên cần buộc bà Cao Thị Đ là mẹ đẻ của anh H phải liên đới bồi thường cho anh Hoàng Thế N.

Trong trường hợp anh Cao Viết H, bị cáo Đinh Văn T không đủ tài sản để liên đới bồi thường thì ông Cao Văn H, bà Cao Thị M, ông Đinh Văn T, bà Đinh Thị Thu L phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

[8]. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại, màu trắng bạc, loại dao một lưỡi, mũi dao bằng, tù. Kích thước dài 50 cm, rộng 4,3 cm. lưỡi dao dài 38 cm, rộng 4,3 cm, cán dao bằng kim loại dài 12 cm, rộng 3,5 cm, dao đã qua sử dụng là công cụ phạm tội của bị cáo không có giá trị sử dụng.

[9]. Về án phí: bị cáo Đinh Văn T, anh Cao Viết H, anh Trương Văn Q, bà Cao Thị Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Quá trình điều tra xác định giữa Cao Văn H và Đinh Văn T có dấu hiệu đồng phạm về hành vi cố ý gây thương tích cho Hoàng Thế N, trong đó Cao Văn H với vai trò là người xúi giục, Đinh Văn T với vai trò là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi. Tuy nhiên, tại thời điểm xảy ra vụ việc Cao Văn H mới 14 tuổi 04 tháng, chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã chuyển một phần hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã Trung Hóa để áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn.

Quá trình điều tra xác định ngoài hành vi của Đinh Văn T cố ý gây thương tích cho Hoàng Thế N và Đinh Tuấn A thì còn có hành vi của Cao Viết H dùng ống tuýp đánh vào đầu và Trương Văn Q dùng tay nắm vào mặt Hoàng Thế N. Hành vi của Cao Viết H và Trương Văn Q có dấu hiệu vi phạm hành chính xâm hại sức khỏe người khác. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã chuyển một phần hồ sơ đến Công an huyện Minh Hóa để xử phạt vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội: “cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 91, 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn T, xử phạt bị cáo T 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đinh Văn T không quá thời hạn từ khi tuyên án cho đến khi bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Đinh Văn T, anh Cao Viết H; sinh năm 28/7/2003; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình, anh Trương Văn Q; sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình, bà Cao Thị Đ; sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình phải liên đới bồi thường cho anh Hoàng Thế N số tiền: 30.967.000đ (ba mươi triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Cụ thể: anh Cao Viết H, Trương Văn Q mỗi người phải bồi thường số tiền 3.870.000 đ (ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng); bà Cao Thị Đ, Đinh Văn T mỗi người phải bồi thường số tiền 11.612.000 đ (mười một triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng).

Trong trường hợp anh Cao Viết H, bị cáo Đinh Văn T không đủ tài sản để bồi thường thì ông Cao Văn H, bà Cao Thị M, ông Đinh Văn T, bà Đinh Thị Thu L phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong án, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao bằng kim loại, màu trắng bạc, loại dao một lưỡi, mũi dao bằng, tù. Kích thước dài 50 cm, rộng 4,3 cm. lưỡi dao dài 38 cm, rộng 4,3 cm, cán dao bằng kim loại dài 12 cm, rộng 3,5 cm, dao đã qua sử dụng.

(số vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hoá theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 16/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hoá và Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hoá).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 580.000 đ án phí dân sự sơ thẩm, bà Cao Thị Đ phải chịu 580.000 đ án phí dân sự sơ thẩm, anh Cao Viết H, anh Trương Văn Q mỗi người phải chịu 300.000 đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/01/2021). Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

6. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình
- CQCSĐT Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- người bào chữa; bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh

